TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

2- Ông Nguyễn Hoàng Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sởTòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 169/2018/TLST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐXXST-HS ngày 10/01/2019, đối với các bị cáo:

1. LTĐ; sinh năm: 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố Đào Nguyên, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: L và bà: T; vợ là: K Lý; có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số: 650/2011/HSPT ngày 20/6/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 19/9/2011, UBND thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia lâm, Thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã; ngày 04/5/2012, UBND huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội.

Ngày 09/10/2018 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lâm đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với LTĐ. "Có mặt".

2. VTT; sinh năm: 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố Cửu Việt, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; nghề

nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: L và bà: D; vợ là: L (ly hôn); có 01 con sinh năm 2015; tiền sự; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 06/3/2014, UBND thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia lâm, Thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã; ngày 14/9/2018 UBND thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia lâm, Thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

Ngày 22/10/2018 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lâm đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với VTT. "Có mặt".

Bị hại: Anh B, sinh năm 1996; ĐKHK: Thôn Nhân Phúc, xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh hóa; nơi cư trú: Số nhà x, tổ dân phố Đào Nguyên A, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: ĐKHK: Thôn Lạc Phú, xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số nhà x Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2018, LTĐ đang ở nhà số 45, tổ dân phố Đào Nguyên, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm (nơi anh B thuê trọ) phát hiện phòng trọ số 15 ở cuối dãy tầng 2 của anh B khóa cửa, Đạt nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh B. Đạt đi đến phòng trọ của anh B dùng tay mở cửa sổ, luồn tay qua chấn xong cửa sổ trộm cắp 01 (một) máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu ASUS. Sau khi trộm cắp được chiếc máy tính của anh B, Đạt cầm máy tính về phòng ngủ của Đạt và cho vào ba lô màu đen nhãn hiệu ZUNDI. Sau đó, Đạt gọi điện thoại cho VTT nói với Tùng việc Đạt vừa trộm cắp được chiếc máy tính và bảo Tùng đi đến nhà Đạt để chở Đạt cùng đi bán máy tính, Tùng đồng ý và đi mượn xe máy Wave mang BKS: 29N1 -113.73 của ông Vũ Xuân Quang. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Tùng đi xe máy BKS 29N1-11373 tới nhà Đạt và chở Đạt đến cửa hàng điện thoại số 217 Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, do anh Đ làm chủ để bán chiếc máy tính. Tùng và Đạt cùng đi vào trong cửa hàng, Đạt nói với anh Đ nguồn gốc chiếc máy tính là của vợ Đạt. Sau khi thỏa thuận, Đạt bán cho anh Đ chiếc máy tính xách tay vừa trộm cắp với giá 4.300.000 đồng. Trên đường về Đạt đưa cho Tùng 1.000.000 đồng.

Vật chứng: Thu giữ của LTĐ: số tiền 120.000 đồng; thu giữ của VTT: 01 ba lô màu đen nhãn hiệu ZUNDI có quai đeo và số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ của anh Đ 01 máy tính ASUS.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐG ngày 18/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: Tại thời điểm ngày 05/9/2018, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen F555L-XX166D (i5-5200U/4GB/TB) cũ đã qua sử dụng có giá trị: 5.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-GL ngày 12/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo LTĐ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và bị cáo VTT về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo LTĐ từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo VTT từ 8 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của các bị cáo.

Về dân sự: Không giải quyết.

Ý kiến của các bị cáo: Bị cáo LTĐ và bị cáo VTT thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo LTĐ và VTT đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản và các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 05/9/2018, tại phòng trọ số 15, tầng 2 số nhà 45 tổ dân phố Đào Nguyên, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, bị cáo LTĐ có hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen có giá trị 5.500.000 đồng của anh B.

Bị cáo VTT sau khi được Đạt cho biết Đạt trộm cắp được máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu ASUS, Tùng đã dùng xe máy chở Đạt đi bán chiếc Laptop màu đen nhãn hiệu ASUS và được Đạt đưa cho 1.000.000 đồng.

Vì vậy, bị cáo LTĐ phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo VTT phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo LTĐ có 01 tiền án và 02 tiền sự tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện, cải tạo mình. Bị cáo T có 01 tiền sự đã được xóa, ngày 14/9/2018 UBND thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia lâm, Thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã do quyết định này có sau ngày phạm tội nên không được coi là tiền sự nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Do các bị cáo có nhân thân xấu nên cần cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về dân sự : Anh B đã nhận lại tài sản, anh Đ đã nhận lại số tiền là 4.300.000 đồng, các anh không đề nghị yêu cầu gì về dân sự nên không phải giải quyết.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 ba lô màu đen nhãn hiệu ZUNDI của bị cáo Đ liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo nên trả lại vì số tiền bán máy vi tính cho anh Đ được 4.300.000 đồng bị cáo Đ đã hoàn lại đầy đủ cho anh Đ. Nhưng số tiền này tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[5] Đối với anh Đ là chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại, máy tính, khi nhận mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen của Đạt và Tùng, anh Đ

không nhận thức được là tài sản do Đạt phạm tội mà có, nên Cơ quan Điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[6] Đối với ông Vũ Xuân Quang, khi cho Tùng mượn xe BKS 29N1-11373 không biết Tùng dùng xe để chở Đạt mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ nên Cơ quan Điều tra trả lại cho ông là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo LTĐ phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và VTT phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo LTĐ 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo VTT 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô;

Trả lại bị cáo VTT 1.000.000 đồng; trả lại bị cáo LTĐ 120.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/12/2018 giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm và Biên lai thu tiền số AA/2010/0001548 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Công an, VKSND, THADS h: Gia Lâm;
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Quang